

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố NH, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 354/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Văn Văn S, sinh ngày 01/01/1974.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 01/01/1974.

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường AL, thành phố NH, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Văn Văn S và bà Nguyễn Thị B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Ông Văn Văn S và bà Nguyễn Thị B thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 04 đứa con chung tên Văn Thị Kim D, sinh ngày 24/8/1991; Văn Thị Kim T, sinh ngày 22/6/1992; Văn Thị Kim H, sinh ngày 19/10/2000 và Văn Thị Kim Hg, sinh ngày 20/12/2007. Hiện tại cháu D, T, H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Hg đang sống cùng ông S. Ông Văn Văn S và bà Nguyễn Thị B tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly

hôn ông Văn Văn S được tiếp tục nuôi con tên Văn Thị Kim Hg, sinh ngày 20/12/2007 (Nguyễn vọng cháu Hg cũng muốn sống với ba), bà Nguyễn Thị B không cấp dưỡng nuôi con do ông Văn Văn S tự nguyện không yêu cầu. Ông Văn Văn S cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Văn Văn S và bà Nguyễn Thị B cam kết tài sản vợ chồng tự thỏa thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Ông Văn Văn S và bà Nguyễn Thị B thỏa thuận như sau: Ông Văn Văn S chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, bà Nguyễn Thị B chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, ông Văn Văn S đồng ý tự nguyện chịu thay cho bà Nguyễn Thị B số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, ông Văn Văn S phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012330 ngày 27/12/2024. Ông Văn Văn S được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. NH;
- UBND phường ABA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thanh T**